

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ – ST
Ngày: 08/5/2024
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Cung Trần Lương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Vàng Minh Vừ
2. Ông Ngô Chí Cường

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy An – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M tham gia phiên tòa: Ông Vừ Mí Sính – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 21/2023/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2023 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2024/QĐXXST – HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 03/2024/QĐST-HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2024 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Tần Mùi N, sinh năm 1995; địa chỉ: Khu phố G, phường P, thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Phàn Páo S, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn S, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Tần Mùi N trình bày:

Chị và anh Phàn P Sun chung sống với nhau từ năm 2015 đến năm 2017 anh chị đăng kí kết hôn tại UBND xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang. Vợ chồng kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện của hai bên, không ai bị ép buộc. Ngay sau khi kết hôn cuộc sống chung vợ chồng đã thường xuyên xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do anh S thường ghen tuông vô cớ, uống rượu về thường đánh đập chị, hai bên gia đình đã hòa giải nhiều lần

nhưng anh S không thay đổi. Đến cuối 2022 anh S dùng búa đánh chị và đuổi chị ra khỏi nhà, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân, có lần anh S gọi điện dọa gắp ở đâu sẽ chém ở đó. Hiện tại vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Hiện tại chị không còn tình cảm gì với anh Phan Páo S, cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không thể tiếp tục được, do vậy chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phan Páo S.

Về con chung: vợ chồng chị có 02 người con chung, là cháu Phan Minh H, sinh ngày 24/4/2016 và cháu Phan Khánh D, sinh ngày 11/12/2020. Hiện tại cả hai cháu đang sinh sống với anh S tại thôn S, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang. Sau khi ly hôn chị đề nghị giải quyết cả 02 cháu sẽ giao cho anh Phan Páo S, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị không cấp dưỡng nuôi con chung

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị N khẳng định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 26/12/2023 anh Phan Páo S trình bày:

Anh và chị Tần M Nải đăng kí kết hôn năm 2017 trên cơ sở tự nguyện, nguyên nhân vợ chồng xảy ra mâu thuẫn là do anh thường xuyên đi làm ăn xa, cuối năm mới về một lần nên anh nghi ngờ chị N có ngoại tình với em trai ruột của mình là anh Phan Lão S1 và có mang thai. Tuy nhiên, sau đó chị N đã bỏ cái thai. Từ năm 2023 chị N bỏ đi và chặn toàn bộ liên lạc với anh. Mặc dù anh biết vợ là người sai tuy nhiên anh vẫn còn yêu thương vợ con, nên anh không nhất trí với yêu cầu ly hôn của chị Tần M N

Về con chung: Trường hợp chị N nhất quyết ly hôn anh đề nghị anh là người chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai cháu không yêu cầu chị N cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung anh khẳng định vợ chồng anh không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/3/2024 cháu Phan Minh H trình bày:

Cháu là con ruột của anh Phan Páo S và chị Tần M N. Trong cuộc sống hàng ngày thỉnh thoảng cháu có chứng kiến việc anh S đánh chị N. Hiện tại cháu đang sinh sống với bà nội tại thôn S, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang. Trong trường hợp bố mẹ ly hôn với nhau cháu H muốn được sinh sống cùng với mẹ.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 05/3/2024 bà Chảo Mấy S2 trình bày

Bà là mẹ đẻ của anh Phan Páo S, còn chị Tần M N là con dâu. Sau khi kết hôn chị N và S ra ở riêng, việc vợ chồng chị N anh S xảy ra mâu thuẫn bà không biết nguyên nhân. Tuy nhiên, bà có biết vợ chồng chị N anh S có cãi vã nhưng không xảy ra việc bạo lực gia đình.

Biên bản xác minh ngày 05/03/2024 và ngày 19/3/2024 tại xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang. Trưởng thôn Sùng Nhĩ B và Công an xã S khẳng định có nhận được thông tin

về việc chị N và anh S có xảy ra mâu thuẫn, sau đó chị N đã bỏ về gia đình bố mẹ đẻ tại tỉnh Cao Bằng sinh sống.

Tại phiên tòa chị Tân Mùi N vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Phan Páo S. Hiện nay chị không còn tình cảm gì với anh S, vợ chồng sống ly thân với nhau đã lâu, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống chung vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không còn nên chị đề nghị được ly hôn với anh Phan Páo S; về con chung chị đề nghị Tòa án giao cả hai cháu là Phan Minh H và Phan Khánh D cho anh Phan Páo S trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục, chị không cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện tại chị đang đi làm công nhân tại thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh không có thời gian để chăm sóc giáo dục các cháu, còn anh Phan Páo S hiện vẫn đang sinh sống tại thôn S, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang; về tài sản chung và công nợ chung chị khẳng định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Hà Giang trình bày:

Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán: Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ trong việc xác định quan hệ tranh chấp, thụ lý giải quyết đúng thẩm quyền. Việc xác minh, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và ra quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử, việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Thư ký theo đúng quy định của BLTTDS.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng:

Nguyên đơn chị Tân Mùi N đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của BLTTDS.

Bị đơn anh Phan Páo S không tham gia các buổi hòa giải do Tòa án tổ chức, không cung cấp tài liệu, chứng cứ để làm rõ những tình tiết khách quan trong vụ án. Do vậy gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án.

Về việc giải quyết vụ án:

Quan hệ hôn nhân: Xét thấy việc chị Tân Mùi N có đơn xin ly hôn với anh Phan Páo S là do anh S thường xuyên ghen tuông, uống rượu về đánh đập vợ. Như vậy, theo đơn khởi kiện cùng những tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của nguyên đơn tại phiên tòa hôm nay đã đủ căn cứ để xem xét giải quyết vụ án nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tân Mùi N, cho chị N được ly hôn với anh S.

Về con chung: anh S chị N có 02 con chung là cháu Phan Minh H, sinh ngày 24/4/2016 và cháu Phan Khánh D, sinh ngày 11/12/2020. Theo nguyện vọng của cháu H muốn sinh sống cùng với mẹ. Tuy nhiên, anh S và chị N đều đề nghị giao cả hai cháu

cho anh S chăm sóc, nuôi dưỡng để các cháu có cuộc sống đảm bảo hơn. Xét thấy, đề nghị của anh S và chị N là phù hợp nên đề nghị HĐXX giao cả hai cháu cho anh S chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục theo các Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tài sản chung, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

Án phí: Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị N phải chịu án phí hôn nhân theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án do các bên cung cấp, qua kết quả thẩm tra các tài liệu chứng cứ tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền của Tòa án: Nguyên đơn chị Tân M Nải yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bị đơn anh Phàn Páo S có địa chỉ tại thôn S, xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Phàn Páo S được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Phàn Páo S.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Tân Mùi N và anh Phàn Páo S có đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 5 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân xã S, huyện M, tỉnh Hà Giang nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Xét thấy chị N và anh S có thời gian chung sống hạnh phúc ngắn, sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên cãi chửi, đánh nhau nguyên nhân là do anh S ghen tuông vô cớ, thường xuyên uống rượu đánh đập chị N dẫn đến chị luôn lo sợ ảnh hưởng đến tính mạng và sức khỏe của mình, nên năm 2023 chị đã bỏ về bên gia đình bố mẹ đẻ tại huyện B, tỉnh Cao Bằng sinh sống, từ đó đến nay vợ chồng sống ly thân không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mâu thuẫn giữa vợ chồng trở nên trầm trọng. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh S không nhất trí việc ly hôn với chị N nhưng anh S không hợp tác với tòa án trong quá trình giải quyết vụ án, thể hiện anh S không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Qua đó cho thấy anh S và chị N đã có mâu thuẫn trầm trọng, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, không có khả năng đoàn tụ nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận

yêu cầu của chị Tần Mùi N và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mèo Vạc, cho chị N được ly hôn với anh S.

[3] Về con chung: Anh S và chị N có 02 con chung là cháu Phần Minh H, sinh ngày 24/4/2016 và cháu Phần Khánh D, sinh ngày 11/12/2020. Quá trình giải quyết vụ án anh S và chị N đều có đề nghị giao các cháu H và cháu D cho anh Phần P Sun là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Mặc dù nguyện vọng của cháu Phần Minh H muốn ở với mẹ sau khi anh S, chị N ly hôn. Tuy nhiên HĐXX xét thấy, hiện nay chị Tần Mùi N1 đang là công nhân tại thị xã Q, tỉnh Bắc Ninh nên giao các cháu H và cháu D cho chị N1 chăm sóc, nuôi dưỡng là không đảm bảo. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình giao cháu Phần Minh H và cháu Phần Khánh D cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại quá trình giải quyết vụ án anh Phần Páo S không yêu cầu chị T Mùi Nải phải cấp dưỡng nuôi con chung, do vậy chị N1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] Việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung là không cố định. Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản

[6] Về tài sản, công nợ chung: Anh Phần Páo S và chị Tần Mùi N đều khẳng định là không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị N phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Tần Mùi N đối với anh Phần Páo S. Cho chị Tần Mùi N được ly hôn với anh Phần Páo S.

2. Về con chung: Giao các cháu Phần Minh H, sinh ngày 24/4/2016 và cháu Phần Khánh D, sinh ngày 11/12/2020 cho anh Phần Páo S chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Chị N có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Trong trường hợp có yêu cầu Tòa án có thể xem xét quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Tân Mùi N phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai số 0003754 ngày 04/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mèo Vạc, tỉnh Hà Giang. Chị N đã nộp đủ án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án.

Đương sự có quyền kháng cáo lên cấp phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ đối với đương sự vắng mặt theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang
- VKSND huyện Mèo Vạc;
- THADS huyện Mèo Vạc;
- Các đương sự;
- UBND xã Sùng Máng;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Củng Trần Lương